

Số: /KH-UBND

Kẻ Sắt, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác dân số trên địa bàn xã Kẻ Sắt năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 243/KH-SYT ngày 24/7/2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về thực hiện công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Kẻ Sắt xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân số trên địa bàn xã Kẻ Sắt năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chương trình dân số trên địa bàn xã.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, các đơn vị, các thôn trực thuộc UBND xã để thực hiện Kế hoạch. Xác định những nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch để tổ chức triển khai đảm bảo thực hiện kịp thời và hiệu quả với từng thôn, đơn vị.

2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị, các thôn chủ động triển khai kế hoạch cụ thể thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo đúng quy trình, điều kiện, đối tượng, đúng chính sách, công khai, minh bạch. Phối hợp kiểm tra, giám sát đánh giá việc triển khai Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, các thôn.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

Phấn đấu đảm bảo đạt mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thích ứng với già hóa dân số và dân số già, chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, góp phần phát triển hài hòa giữa dân số, nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chỉ tiêu

- Tăng thêm 1% mức sinh thay thế so với năm 2025, phấn đấu đến năm 2030 là 5% so với năm 2025.

- Trung bình mỗi năm giảm ít nhất 0,3 điểm phần trăm tỷ số giới tính khi sinh.

- Tỷ lệ cặp nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 79%, phấn đấu đến năm 2030 đạt 90%.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh ít nhất 4 bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 81%.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc sơ sinh ít nhất 5 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 75%, phấn đấu đến năm 2030 đạt 90%.

- Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được định kỳ cung cấp thông tin, tham gia truyền thông, vận động và giáo dục về dân số.

- 95% đối tượng đích (cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên, thanh niên, nam, nữ trước kết hôn, người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi) được định kỳ cung cấp thông tin, kiến thức, quy định pháp luật về dân số và phát triển.

- Hằng năm, ít nhất 75% số báo cáo viên, tuyên truyền viên của các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể được cập nhật, bổ sung nâng cao kiến thức, quy định pháp luật, kỹ năng truyền thông vận động về dân số; 25% cộng tác viên dân số ở thôn tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông dân số tại cộng đồng.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

1. Hoàn thiện thể chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Triển khai thực hiện các yêu cầu mới phù hợp Luật Dân số và các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 21-NQ/TW; Nghị quyết số 72-NQ/TW; Kết luận số 149-KL/TW; Chương trình hành động số 03-CTr/TU; Kế hoạch số 16-KH/TU; Kế hoạch số 270/KH-UBND.

- Tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030;

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số.

- Tham mưu, xây dựng Kế hoạch của UBND xã thực hiện các Chương trình, Đề án về truyền thông, quy mô, cơ cấu và nâng cao chất lượng Dân số giai đoạn 2026-2030. Ban hành các hướng dẫn, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành để tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch đã phê duyệt bảo đảm thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

2. Triển khai các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

2.1. Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế đến năm 2030

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, cung cấp thông tin pháp luật của Nhà nước về duy trì mức sinh thay thế: Luật Dân số số 113/2025/QH15, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND.

- Triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế xã Kẽ Sặt đến năm 2030 theo Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 27/6/2026 của UBND xã.

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc; khuyến khích mỗi cặp vợ chồng, cá nhân nên sinh đủ hai con nhằm duy trì kết quả đạt mức sinh thay thế.

- Xây dựng các tin, bài, chuyên mục trên hệ thống thông tin cơ sở; tham gia các chương trình tọa đàm, giao lưu trực tuyến; đăng tải video clip tuyên truyền, vận động về điều chỉnh mức sinh phù hợp các địa bàn, đối tượng.

- Tổ chức Chiến dịch truyền thông, vận động gắn với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS), kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ) và nâng cao chất lượng dân số năm 2026.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, tuyên truyền kiến thức, kỹ năng dự phòng vô sinh tại cộng đồng cho vị thành niên, thanh niên; vận động nam, nữ thanh niên kết hôn trước 30 tuổi, sinh đủ hai con trước 35 tuổi; lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe trước hôn nhân, sàng lọc ung thư tại cộng đồng và các dịch vụ KHHGĐ/CSSKSS; tuyên truyền về tác hại của kết hôn, sinh con muộn.

- Hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ để duy trì mức sinh thay thế theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND.

- Bảo đảm cấp đủ phương tiện tránh thai (PTTT) cho các đối tượng miễn phí tại Chương trình Điều chỉnh mức sinh.

- Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế, dân số, công tác viên dân số, người cung cấp dịch vụ.

- Duy trì hoạt động: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình tại các thôn, đơn vị.

2.2. Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ đến năm 2030 (theo Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của UBND thành phố).

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 134/QĐ-BYT ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Phiếu giám sát tình hình cung cấp dịch vụ KHHGĐ của Trạm Y tế xã; Quyết định số 160/QĐ-CDS ngày 18/7/2024 của Cục trưởng Cục Dân số về việc ban hành Phiếu giám sát công tác viên dân số về tuyên truyền, tư vấn và cung cấp biện pháp tránh thai (BPTT) tại cộng đồng.

- Ưu tiên bổ sung trang thiết bị, dụng cụ y tế và nâng cấp cơ sở vật chất kho bảo quản phương tiện tránh thai, mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGĐ.

- Tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật dịch vụ KHHGĐ; tư vấn KHHGĐ và các biện pháp tránh thai, nâng cao năng lực cung cấp KHHGĐ phi lâm sàng đảm bảo duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ tại các thôn.

- Phối hợp tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGĐ thường xuyên; chiến dịch, khám lưu động tại cộng đồng, chú trọng gói khám phụ khoa, dự phòng vô sinh, tầm soát sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung, đối tượng khó tiếp cận, địa bàn trọng điểm; các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGĐ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên phù hợp trong tình hình mới.

- Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ KHHGĐ: hỗ trợ sinh sản, can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp giảm phá thai ở vị thành niên, thanh niên

- Quản lý hậu cần PTTT và cung cấp dịch vụ KHHGĐ (LMIS), điều phối PTTT kịp thời. cử cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số, y tế thôn, người cung cấp dịch vụ Đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

2.3. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn xã Kê Sắt đến năm 2030 (theo Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố).

- Triển khai kỹ thuật sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại các cơ sở y tế; thực hiện đầy đủ danh mục bệnh, tật thuộc gói dịch vụ cơ bản theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các Quyết định của Bộ Y tế đã ban hành.

- Triển khai hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn theo Quyết định số 3472/QĐ-BYT ngày 07/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Triển khai tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn theo Quyết định số 3472/QĐ-BYT ngày 07/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

- Triển khai hoạt động tuyên truyền nội dung sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; cung cấp cho cộng đồng dân cư các địa chỉ thực hiện dịch vụ trên địa bàn xã; Tổ chức truyền thông lồng ghép tại các trạm Y tế trong các ngày tiêm chủng mở rộng.

- Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; lồng ghép nội dung

tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn vào hoạt động của các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể, các thôn:

+ Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân số; cung cấp kiến thức, tư vấn toàn diện về CSSKSS/KHHGD, tránh thai, làm mẹ an toàn, chăm sóc trẻ sơ sinh, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn, phá thai an toàn, phòng chống viêm nhiễm đường sinh sản, các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV/AIDS; tư vấn tình dục an toàn. Đồng thời, duy trì tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các thôn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng thực hành cho nam, nữ, nhất là vị thành niên, thanh niên, góp phần phòng ngừa bệnh tật, dị tật bẩm sinh và nâng cao chất lượng sức khỏe, chất lượng y tế.

+ Tổ chức các hoạt động tư vấn, hướng dẫn tập trung tại xã, các Câu lạc bộ Tiền hôn nhân về các nội dung tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn nhân Ngày Thalassemia thế giới (08/5), Ngày Tránh thai thế giới (26/9). Nội dung thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế quy định.

- Đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại cộng đồng; hoạt động tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, cung cấp dịch vụ dân số - KHHGD nhằm hạn chế tình trạng mang thai ngoài ý muốn và bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Duy trì hoạt động các cấp: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình tại các các thôn, đơn vị.

2.4. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tham mưu Kế hoạch của UBND xã về thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) giai đoạn 2026-2035 xã Kẽ Sặt (Ngày sau khi thành phố ban hành) .

- Phổ biến, tuyên truyền, triển khai các văn bản có nội dung về kiểm soát MCBGTKS như Luật Dân số, Nghị quyết 21-NQ/TW, Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND tới cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và đông đảo nhân dân.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể liên quan tổ chức lồng ghép các nội dung về bình đẳng giới, kiểm soát MCBGTKS vào các hoạt động của cơ quan, đơn vị; trong hương ước, quy ước của thôn. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giới, bình đẳng giới trong các trường Trung học cơ sở cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

- Thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, tạo dư luận xã hội hưởng ứng công tác kiểm soát MCBGTKS, phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi. Đẩy mạnh truyền thông các chính

sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng nhằm nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng, xã hội.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ ngành y tế - dân số, người cung cấp dịch vụ có liên quan để không lạm dụng khoa học - công nghệ thực hiện các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Thực thi nghiêm các quy định của pháp luật về kiểm soát MCBGTKS. Phối hợp với một số đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các cơ sở hành nghề y tế tư nhân liên quan đến cung cấp phương tiện tránh thai, hỗ trợ, hướng dẫn lựa chọn, chẩn đoán sớm giới tính thai nhi.

- Hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh theo Điều 4 Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Duy trì hoạt động: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Đề án tại các thôn, đơn vị.

2.5. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn xã Kê Sặt đến năm 2030 (theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020, Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 22/6/2026 và kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố).

- Triển khai thực hiện việc chăm sóc người cao tuổi quy định tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; Quyết định số 1976/QĐ-BYT ngày 01/7/2026 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng.

- Phổ biến, tuyên truyền, triển khai các văn bản có nội dung về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số như Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, Chỉ thị số 35/CT-TTg, Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND tới cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp cho người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi theo Nghị quyết số 49/2025NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Tổ chức tuyên truyền tập trung nhân Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam (tháng 10) và ngày Quốc tế người cao tuổi 01/10 từ xã đến thôn; tuyên truyền tại cộng đồng lồng ghép tuyên truyền chính sách dân số, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe, câu lạc bộ liên thế hệ và tại các thôn thông qua mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên. Ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...).

- Triển khai mô hình điểm “Hỗ trợ dự phòng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ứng phó với già hóa dân số” và hoạt động của các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao năng lực để Trạm Y tế xã thực hiện khám chữa bệnh cho người cao tuổi; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, sàng lọc một số bệnh thường gặp; lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi.

- Cử cán bộ y tế, cán bộ dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, hội viên Hội Người cao tuổi và các lực lượng tham gia chăm sóc người cao tuổi đi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về kỹ năng truyền thông, tư vấn, quản lý sức khỏe, chăm sóc dài hạn, phục hồi chức năng và thích ứng với già hóa dân số. Triển khai các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại nhà và tại cộng đồng.

- Duy trì hoạt động: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình tại các thôn, đơn vị.

2.6. Truyền thông dân số

- Triển khai thực hiện Chương trình truyền thông Dân số giai đoạn 2026-2030 theo Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 30/6/2026 của UBND xã.

- Phổ biến, tuyên truyền, triển khai Luật Dân số, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương; Chương trình, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã về công tác dân số.

- Truyền thông, vận động đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng về nội dung chính sách dân số theo mục tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới, bao gồm: duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

- Cung cấp thông tin, tuyên truyền về kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế của việc triển khai các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về công tác dân số trong tình hình mới để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự tham gia tích cực của cơ quan, đơn vị, đoàn thể, cá nhân, tổ chức và sự ủng hộ, đồng thuận của các tầng lớp nhân dân. Cụ thể như sau:

- + Chủ động tham mưu cho các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát nội dung, hoạt động đã được phê duyệt. Tổ chức quán triệt và thống nhất trong toàn hệ thống chính trị về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện toàn diện công tác dân số đặt trong mối quan hệ hữu cơ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của cơ quan, đơn vị, các thôn. Đẩy mạnh phối hợp cơ quan, đơn vị, các thôn phổ biến tuyên truyền các vấn đề dân số và phát triển.

+ Cung cấp thông tin định kỳ và đột xuất cho Ban Chỉ đạo công tác Dân số của xã; tăng cường sự phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn tạo đồng thuận và nâng cao vai trò, trách nhiệm trong giải quyết các vấn đề quan trọng, liên ngành về dân số và phát triển.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn và trên các phương tiện truyền thông trên địa bàn; thường xuyên đưa tin về thông tin dân số và phát triển; xây dựng và phát các tin, bài chuyên đề về dân số và phát triển.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng 65 năm ngày truyền thông dân số Việt Nam, tham gia các cuộc thi do các cấp phát động.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện, các ngày kỷ niệm: Ngày Thalassemia thế giới 8/5; Ngày Dân số Thế giới 11/7; Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10; Ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái 25/11; Ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10; Tháng hành động quốc gia về Dân số tháng 12 và Ngày Dân số Việt Nam 26/12;

- Tiếp nhận, nhân bản và cấp phát sản phẩm tuyên truyền lồng ghép thông điệp Dân số và Phát triển; lắp đặt pano, poster, khẩu hiệu phục vụ công tác truyền thông tại các thôn và các đơn vị liên quan.

- Triển khai truyền thông đa dạng, đồng bộ trên các phương tiện truyền thông đại chúng và nền tảng số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông, tăng cường kết nối và lan tỏa thông tin qua mạng xã hội (Fanpage, Zalo, YouTube, TikTok...). Thường xuyên cập nhật, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về truyền thông số, sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử, mạng xã hội, internet, điện thoại thông minh và các nền tảng, thiết bị số cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông.

- Tham gia các hội thảo, tập huấn về truyền thông vận động, truyền thông thay đổi hành vi cho cán bộ làm công tác truyền thông, các tổ chức chính trị - xã hội...; trao đổi kinh nghiệm truyền thông về dân số và phát triển.

- Căn cứ tình hình thực tế của các thôn triển khai các hoạt động truyền thông tăng cường về điều chỉnh mức sinh, mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số...

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, y tế thôn khi đến thăm hộ gia đình. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đối với đội ngũ cộng tác viên dân số, y tế thôn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất, tổng hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện tại địa phương.

2.7. Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã về thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục triển khai công tác thu thập, cập nhật thông tin vào sổ A0 và kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Tổng hợp, phân tích và lập báo cáo thống kê chuyên ngành dân số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Rà soát, đối chiếu dữ liệu trong Kho dữ liệu chuyên ngành dân số và kiểm tra, giám sát, thẩm định thông tin số liệu chuyên ngành.

- Duy trì, vận hành, quản trị, khai thác thông tin - số liệu, hiện đại hóa Kho dữ liệu chuyên ngành dân số và cử cán bộ phụ trách phần mềm xã tham gia tập huấn sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (MIS).

- Phối hợp hỗ trợ cập nhật thông tin về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của hộ gia đình vào Sổ ghi chép ban đầu về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của cộng tác viên.

- Kiểm tra, giám sát và cử cán bộ tham gia hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (thu thập và cập nhật thông tin) đi tập huấn về sử dụng, xử lý các lỗi khi vận hành, khai thác phần mềm MIS theo chương trình của Cục Dân số; chỉ đạo cán bộ xã, cộng tác viên tham gia tập huấn về nội dung thu thập các dữ liệu dân số và phát triển trong tình hình mới.

2.8. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tạo điều kiện thuận lợi cử đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số và cộng tác viên dân số, y tế thôn tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới và các lớp tập huấn triển khai các chính sách mới của ngành y tế: Luật Dân số; hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND; các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về dân số và phát triển cho cán bộ y tế, dân số tại cơ sở. Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cho cộng tác viên dân số, y tế thôn về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số, kỹ năng truyền thông vận động, quản lý đối tượng tại địa bàn; thu thập thông tin dân số và phát triển trên địa bàn đầy đủ, kịp thời...

3. Các nhiệm vụ khác

3.1. Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động, Chương trình, đề án thuộc chương trình về nâng cao chất lượng dân số; chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS/ KHHGD; giám sát hỗ trợ thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về dân số, KHHGD được giao năm 2026.

3.2. Chính sách khen thưởng, khuyến khích, hỗ trợ

Triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân theo Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030. Động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác Dân số trên địa bàn xã.

IV. KINH PHÍ

- Nguồn kinh phí: Ngân sách xã; nguồn BHYT; nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch công tác dân số năm 2026 trên địa bàn; đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các thôn tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác dân số theo kế hoạch.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu dân số, nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm mức sinh thay thế, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và các nội dung liên quan.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Dân số thế giới (11/7), Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10), Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam (26/12) cùng các sự kiện truyền thông khác theo kế hoạch. Tham mưu UBND xã tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác dân số tại các cơ quan, đơn vị, các thôn.

2. Phòng Kinh tế xã

Tham mưu UBND xã bố trí, cân đối và lồng ghép các nguồn kinh phí hợp pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác dân số trên địa bàn theo quy định và khả năng ngân sách của địa phương. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí của các đơn vị theo quy định.

3. Trạm Y tế xã

- Là cơ quan thường trực tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện công tác dân số năm 2026 trên địa bàn; tổ chức thực hiện bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được giao.

- Chủ trì triển khai các hoạt động chuyên môn về dân số và phát triển; thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án về duy trì mức sinh thay thế; củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; mở rộng tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; quản lý và cập nhật hệ thống thông tin chuyên ngành dân số theo quy định.

- Tổ chức các đợt truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số; phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới (08/5), Ngày Dân số thế giới (11/7), Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10), Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

- Chỉ đạo, hướng dẫn và phát huy hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn; phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng truyền thông, tư vấn và cập nhật thông tin dân số cho lực lượng tham gia công tác dân số trên địa bàn xã.

- Chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và các thôn trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển; tăng cường tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình và các nhóm đối tượng trọng tâm.

- Thực hiện quản lý, theo dõi, cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu dân số; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu dân số trên địa bàn; kịp thời tham mưu UBND xã giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Thực hiện chế độ thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; tham mưu UBND xã sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác dân số năm 2026 và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trong thời gian tiếp theo.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Chủ trì thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về dân số và phát triển trên hệ thống truyền thanh của xã, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức tuyên truyền phù hợp.

- Xây dựng, khai thác chuyên mục, tin, bài, phóng sự, pano, khẩu hiệu tuyên truyền về Luật Dân số, chính sách dân số và phát triển; duy trì mức sinh thay thế; giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan, các thôn tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; tuyên truyền hưởng ứng các ngày kỷ niệm, chiến dịch và sự kiện về công tác dân số.

5. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ công tác dân số vào chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Trạm Y tế xã tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, phổ biến chính sách, pháp luật về dân số; vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân thực hiện tốt chính

sách dân số và phát triển. Thực hiện chế độ phối hợp, cung cấp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển.

- Lồng ghép nội dung dân số, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các phong trào thi đua, cuộc vận động và hoạt động của tổ chức.

- Phối hợp giám sát việc thực hiện chính sách dân số trên địa bàn; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác dân số.

7. Các thôn trên địa bàn xã

- Căn cứ Kế hoạch của UBND xã tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu dân số năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế của thôn; tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số trên hệ thống loa truyền thanh của thôn; vận động Nhân dân thực hiện sinh đủ hai con, không lựa chọn giới tính thai nhi, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã, cộng tác viên dân số và các chi hội, chi đoàn trong việc rà soát đối tượng, triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sơ sinh và các chương trình dân số tại cộng đồng.

- Theo dõi, nắm bắt tình hình dân số trên địa bàn; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch công tác dân số trên địa bàn xã Kẽ Sặt năm 2026, Ủy ban nhân dân xã đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Trưởng các thôn trên địa bàn xã triển khai thực hiện./.

Nơi nhân:

- Sở Y tế (để bc);
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thu Hiền